TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4-VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 267 /2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26-8-2026
V*/v tranh chấp ly hôn và nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Nga.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Mến.**

2. Bà **Trần Thị Kim Đồng.**

- *Thư ký phiên tòa**:*** Bà **Bùi Thị Kim Liên** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long**:*** Ông ***Kim Quang Phong*** **-** Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2026 về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ Ly E, sinh năm 1993 (Vắng mặt)
Địa chỉ ấp H, xã H, Tỉnh Vĩnh Long
Bị đơn: Anh Võ Văn Đ, sinh năm 1984. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 29/4/2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ Ly E trình bày: Chị và anh Võ Văn Đ quen biết nhau và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X (nay là Hòa Bình) vào ngày 18/8/2023. Sau khi kết hôn, vợ

chồng sống ấp H, xã X, huyện T (nay là xã H) tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cự cải nhau được gia đình hai bên nhắc nhở hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẩn vợ chồng ngày càng trầm trọng dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Chị và anh Đ đã ly thân nhau từ tháng 12/2025 đến nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị Ly E nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị Lê Thị Mỹ Ly E và anh Võ Văn Đ có 01 con chung tên Võ Thiên Â, sinh ngày 04/6/2023 hiện đang sống chung với chị Ly E. Chị Ly E yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Mỹ Ly E xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Võ Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa và không gửi văn bản trình bày ý về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ L Em vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Võ Văn Đ vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ Ly E đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Võ Văn Đ không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa là vi phạm quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5

Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Mỹ Ly E được ly hôn với anh Võ Văn Đ.

Về con chung: Giao con chung tên Võ Thiên Â, sinh ngày 04/6/2023 cho anh Lê Thị Mỹ Ly E tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Võ Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vê tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ L Em vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Võ Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Mỹ Ly E và anh Võ Văn Đ thành hôn năm 2023 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X (nay là xã H) tỉnh Vĩnh Long ngày 18/08/2023 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống, chị Lê Thị Ly E1 trình bày vợ chồng xảy ra mâu thuẩn do bất đồng quan điểm mặc dù được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Chị Ly E và anh Đ đã cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 12/2025 đến nay cả hai có cuộc sống riêng, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh N đến tham gia hòa giải nhằm giúp đỡ chị Ly E, anh Đ đoàn tụ nhưng anh Đ vắng mặt không lý do, chứng tỏ anh Đ không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẩn vợ chồng của chị Ly E và anh Đ đã trầm trọng, cuộc sống

hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ly E xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

[2.2.1] Chị Lê Thị Mỹ Ly E và anh Võ Văn Đ có 01 con chung tên Võ Thiên Â, sinh ngày 04/6/2023 hiện đang sống chung với chị Ly E, chị Ly E yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, anh Đ đã nhận được các văn bản tó tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến gì về vệc chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Do đó, để ổn định cuộc sống và phát triển về thể chất và tinh thần của con chung nên cần tiếp tục giao con chung tên Võ Thiên Â, sinh ngày 04/6/2023 cho chị Lê Thị Mỹ Ly E tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2.1] Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị Lê Thị Mỹ Ly E là người đang trực tiếp nuôi con, tại đơn khởi kiện ngày 29/4/2026 chị yêu cầu anh Võ Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ly E không yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy chị Ly E không yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là có lợi cho anh Đ và tự nguyện nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Mỹ Ly E trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ Ly E có nghĩa vụ nộp 300.000đ án phí ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các điều 56, 58, 81,82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ L Em

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Mỹ Ly E được ly hôn với anh Võ Văn Đ.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Thiên Â, sinh ngày 04/6/2023 cho chị Lê Thị Mỹ Ly E tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Võ Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Mỹ Ly E có nghĩa vụ nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0008498 ngày 07/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, chị Ly E không phải nộp tiếp.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân KV4-VL;
- Phòng THA DS Khu vực 4-VL;
-UBND xã Hòa Bình (GCNKH số 46 ngày 18/8/2023)
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Nga